

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ IA PIA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/NQ-HĐND

Ia Pia, ngày 04 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua điều chỉnh phương án phân bổ vốn sự nghiệp phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA PIA
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 23/7/2025 của UBND xã về việc đề nghị thông qua phương án điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-

BKTNS ngày 25/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh phương án phân bổ vốn sự nghiệp phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể như sau:

Kế hoạch vốn sự nghiệp phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 là 3.979,423 triệu đồng (năm trước chuyển sang 1.116.923 triệu đồng; năm 2025: 2.862,5 triệu đồng), trong đó:

1. Vốn ngân sách trung ương là 3.769,423 triệu đồng.
2. Vốn ngân sách địa phương là 210 triệu đồng.

(Có Phụ lục chi tiết dự án thành phần kèm theo)

Điều 2. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định; Giao Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Ia Pia khóa XIII, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 31/7/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư Pháp; Tài chính; NN và MT;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- UBND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQ VN xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XIII;
- Các phòng, ban, ngành;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Từ Ngọc Thông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

XÃ IA PIA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ năm 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Ia Pia)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Tên dự án	Tổng cộng sau điều chỉnh	Tổng	Năm trước chuyển sang		Tổng	Kế hoạch vốn năm 2025		Ghi chú
				NSTW	NSDP		NSTW	NSDP	
I	Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS	3.979,423	1.116,923	1.104,923	12,000	2.862,500	2.664,500	198,000	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt	218,000	48,000	48,000	-	170,000	170,000	-	
1.1	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	170,000	-			170,000	170,000		
1.2	Nội dung 4: Kinh phí Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024	48,000	48,000	48,000		-			
2	Dự án thành phần: Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	100,000	-			100,000	100,000		
3	Dự án thành phần: Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	1.165,000	125,000	113,000	12,000	1.040,000	1.000,000	40,000	
3.1	Nội dung 1 - Tiểu dự án 2 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	1.040,000	-			1.040,000	1.000,000	40,000	
3.2	Nội dung 3 - Tiểu dự án 2 - Dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN NĂM	125,000	125,000	113,000	12,000	-			
4	Dự án thành phần: Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	516,000	16,000	16,000	-	500,000	450,000	50,000	
4.1	Tiểu dự án thành phần: Nội dung 1 - Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS&MN	516,000	16,000	16,000		500,000	450,000	50,000	
5	Dự án thành phần: Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	579,000	-	-	-	579,000	499,000	80,000	

5.1	Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.	80,000	-			80,000		80,000	
5.2	Tiểu Dự án 2 - Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	54,000	-			54,000	54,000		
5.3	Tiểu dự án 3 - Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	365,000	-			365,000	365,000		
5.4	Tiểu dự án 4 - Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	80,000	-			80,000	80,000		
6	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	555,923	392,923	392,923		163,000	150,000	13,000	
7	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	586,000	535,000	535,000	-	51,000	48,000	3,000	
	Tiểu Dự án 1 - Dự án 9: Kinh phí đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế-xã hội nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù	535,000	535,000	535,000		-			
	Tiểu Dự án 2 - Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	51,000	-			51,000	48,000	3,000	
8	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	259,500	-	-	-	259,500	247,500	12,000	
8.1	Tiểu dự án 1 - Dự án 10: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&MN	250,000	-			250,000	240,000	10,000	
8.2	Tiểu dự án 3 - Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	9,500	-			9,500	7,500	2,000	